

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 26/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

Ông Nguyễn Chí Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Mỹ Trà – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trần Thu D;** Sinh ngày 21 tháng 12 năm 1957 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ đăng ký thường trú và cư trú tại số X đường Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1938); Không có chồng, có 01 con (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/11/2006, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 217/2006/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích; Bị bắt, tạm giam ngày 27 tháng 9 năm 2020. (Có mặt)

**NỘI D V U ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 9 năm 2020, Trần Thu D đến khu vực bến Bạch Đằng, Quận 1 mua 10 gói ma túy của một người đàn ông tên P (không

rõ lai lịch) với giá 100.000 đồng/01 gói, nhằm mục đích bán lại cho người nghiện với giá 120.000 đồng/01 gói để hưởng lợi. Đến 11 giờ cùng ngày, tổ tuần tra Công an phường Tân Định, Quận 1 gồm các anh Nguyễn Đăng C, Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Công T đi đến trước nhà số X đường Trần Khắc Chân, phường Tân Định, Quận 1 phát hiện Trần Thu D có biểu hiện nghi vấn nên đưa D về trụ sở Công an phường Tân Định, Quận 1 làm rõ. Tại đây, D tự lấy ra từ trong túi áo phía trước bên phải đang mặc 10 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, D khai là ma túy nên tổ tuần tra thu giữ vật chứng và bắt D giao cho Công an phường Tân Định, Quận 1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Thu D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong bên trong có 1,3947 gam ma túy, loại Heroine.

Kết luận giám định số: 1668/KLGD-H ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bột màu trắng trong 10 gói giấy bạc được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thu D và hình dấu Công an phường Tân Định, Quận 1, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,3947 gam, loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 08/CTr-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Thu D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thu D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thu D mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, phạt bị cáo 10.000.000 đồng; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thu D khai nhận đã có hành vi cất giữ 1,3947 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích bán ma túy cho các đối tượng nghiện để hưởng lời. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Trần Thu D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội cũng như là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng con đã chết, ở một mình với mẹ già, không có việc làm, phạm tội khi đủ 60 tuổi trở lên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo có cơ hội được đoàn tụ với gia đình, chăm lo mẹ già.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong ma túy.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Phong có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, qua điều tra chưa rõ lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thu D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Thu D 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 9 năm 2020; Phạt bị cáo 10.000.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu huỷ 01 gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Trần Đình Hải, Cán bộ điều tra Mai Thị Lệ Quên, ghi vụ 1668/Q120 (Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 271/LNK-ĐCSMT ngày 08 tháng 12 năm 2020).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thu D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Trại giam và bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Bình**